



Flashcardo.com

Kami berharap kad imbas cetak ini akan berguna untuk anda. Untuk mencari lebih banyak produk kad imbas, sila lawati laman web kami di [www.flashcardo.com/ms](http://www.flashcardo.com/ms). Di Flashcardo.com kami menyediakan kad imbas dalam talian, kad imbas ulang kaji berjarak, kad imbas video dan banyak lagi. Semuanya percuma dan sedia digunakan oleh pelajar di seluruh dunia.

### Hak Cipta, Nota Lesen

PDF ini dilindungi di bawah undang-undang hak cipta dan semua hak terpelihara. Anda bebas untuk berkongsi PDF ini dengan sesiapa sahaja. Walau bagaimanapun, anda tidak dibenarkan menjual PDF ini atau kandungannya. Jika anda mempunyai sebarang pertanyaan, sila lawati [www.flashcardo.com/ms](http://www.flashcardo.com/ms) untuk menghubungi kami. Terima kasih!

### Penafian Tanggungjawab

PDF INI DISEDIAKAN "SEADANYA", TANPA JAMINAN DALAM APA JUA BENTUK, SAMA ADA DINYATAKAN ATAU TERSIRAT, TERMASUK TETAPI TIDAK TERHAD KEPADA JAMINAN KEBOLEHPASARAN, KESESUAIAN UNTUK TUJUAN TERTENTU DAN TIADA PENCEROBOHAN. DALAM APA JUA KEADAAN, PENGARANG ATAU PEMEGANG HAK CIPTA TIDAK AKAN BERTANGGUNGJAWAB KE ATAS SEBARANG TUNTUTAN, KEROSAKAN ATAU LIABILITI LAIN, SAMA ADA MELALUI TINDAKAN UNDANG-UNDANG, TORT ATAU SEBALIKNYA, YANG TIMBUL DARIPADA, BERKAITAN DENGAN ATAU BERHUBUNGAN DENGAN PDF INI ATAU PENGGUNAAN ATAU URUSAN LAIN YANG BERKAITAN DENGAN PDF INI.

Hak Cipta © 2025 Flashcardo.com. Semua Hak Terpelihara

## Percetakan Dua Muka

Sila ambil perhatian bahawa kad imbas ini direka untuk dicetak dua muka. Jika pencetak anda tidak boleh mencetak dua muka, sila muat turun PDF kad imbas tunggal untuk dicetak.

saya

kamu

dia  
lelaki

dia  
perempuan

ia

kami

kalian

mereka

apa

siapa

di mana

mengapa

bagaimana

yang mana

bila

kemudian

jika

betul-betul

tetapi

kerana

tidak

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

ini

Saya perlukan ini

Berapakah harga ini?

itu

semua

atau

dan

mengetahui

Saya tahu

Saya tidak tahu

berfikir

datang

meletak

mengambil

cari

mendengar

bekerja

bercakap

memberi

menyukai

menolong

Cái này giá bao nhiêu?

Tôi cần cái này

này

hoặc

tất cả

đó

Tôi biết

biết

và

đến

nghĩ

Tôi không biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

mencintai

menelefon

menunggu

Saya suka awak

Saya tak suka ini

Awak sayang saya tak?

Saya sayang kamu

0

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

chờ đợi

gọi

yêu

Bạn có yêu tôi không?

Tôi không thích cái này

Tôi thích bạn

một

không

Tôi yêu bạn

bốn

ba

hai

bảy

sáu

năm

mười

chín

tám

mười ba

mười hai

mười một

14

15

16

17

18

19

20

baru

lama

sedikit

banyak

berapa banyak?  
am

berapa banyak?  
nombor

salah

betul

buruk

bagus

gembira

pendek  
am

panjang

kecil

mười sáu

mười năm

mười bốn

mười chín

mười tám

mười bảy

cũ

mới

hai mươi

bao nhiêu?

nhiều

ít

chính xác

sai

bao nhiêu?

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

besar

sana

sini

kanan

kiri

cantik

muda

tua

helo

jumpa awak lagi

ok

jaga diri

jangan risau

sudah tentu

hari yang baik

hai

selamat tinggal

selamat jalan

maafkan saya

maaf

terima kasih

đây

đó

lớn

xinh đẹp

trái

phải

xin chào

già

trẻ

bảo trọng nhé

được

hẹn gặp lại

chúc ngày tốt lành

tất nhiên

đừng lo

tạm biệt

bái bai

chào

cảm ơn bạn

xin lỗi

xin làm phiền

sila

Saya mahu ini

sekarang

petang  
13:00-17:00

pagi

malam

awal pagi

petang  
17:00-22:00

tengah hari

tengah malam

jam  
masa

minit

saat

hari

minggu

bulan  
tarikh

tahun

masa

tarikh

kelmarin

semalam

bây giờ

Tôi muốn cái này

làm ơn

ban đêm

buổi sáng

buổi chiều

buổi trưa

buổi tối

buổi sáng

phút

giờ

nửa đêm

tuần

ngày

giây

thời gian

năm

tháng

hôm qua

ngày hôm kia

ngày tháng

hari ini

esok

lusa

Isnin

Selasa

Rabu

Khamis

Jumaat

Sabtu

Ahad

Esok hari Sabtu

kehidupan

perempuan

lelaki

cinta

teman lelaki

teman wanita

kawan

cium

seks

kanak-kanak

ngày kia

ngày mai

hôm nay

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

cuộc đời

Ngày mai là thứ bảy

chủ nhật

tình yêu

đàn ông

đàn bà

bạn

bạn gái

bạn trai

trẻ em

tình dục

hôn

bayi

budak perempuan

budak lelaki

mak

pak

ibu

ayah

ibu bapa

anak lelaki

anak perempuan

adik perempuan

adik lelaki

kakak

abang

berdiri

duduk

baring

menutup

membuka  
pintu

kalah

memenangi

con trai

con gái

em bé

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

đúng

anh trai

chị gái

đóng

nằm xuống

ngồi

thắng

thua

mở

mati

hidup

menghidupkan

mematikan

membunuh

mencederakan

menyentuh

menonton

minum

makan

berjalan

berjumpa

mempertaruhkan  
sukan

mencium

mengikut

mengahwini

menjawab

menanya

soalan

syarikat

perniagaan

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cưới

kinh doanh

công ty

câu hỏi

kerja

duit

telefon

pejabat

doktor

hospital

jururawat

polis  
orang

presiden

putih

hitam

merah

biru

hijau

kuning

lambat

cepat

kelakar

tidak adil

adil

susah

điện thoại

tiền

việc làm

bệnh viện

bác sĩ

văn phòng

tổng thống

cảnh sát

y tá

màu đỏ

màu đen

màu trắng

màu vàng

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

vui vẻ

nhanh

chậm

khó

công bằng

không công bằng

senang

Ini sangat susah

kaya

miskin

kuat

lemah

selamat

letih

bangga

kenyang

sakit

sihat

marah

rendah

tinggi  
am

lurus  
geometri

setiap

sentiasa

sebenarnya

sekali lagi

sudah

giàu

Cái này khó

dễ

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

luôn luôn

mỗi / mọi

thẳng

đã

lần nữa

thực ra

kurang

paling banyak

lebih

Saya mahu lagi

tiada

sangat

haiwan

babi

lembu

kuda

anjing

biri-biri

monyet

kucing

beruang

ayam

itik

rama-rama

lebah

ikan  
haiwan

labah-labah

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

rất

không có

Tôi muốn nhiều hơn

con bò

con lợn

động vật

con cừu

con chó

con ngựa

con gấu

con mèo

con khỉ

con bướm

con vịt

con gà

con nhện

con cá

con ong

ular

luar

dalam  
bangunan

jauh

dekat

bawah

atas

tepi

hadapan

belakang

manis

masam

pelik

lembut

keras

comel

bodoh

gila

sibuk

tinggi  
orang

pendek  
orang

ở trong

ở ngoài

con rắn

bên dưới

gần

xa

phía trước

bên cạnh

bên trên

chua

ngọt

phía sau

cứng

mềm

lạ

điên khùng

ngu ngốc

đáng yêu

thấp

cao

bận rộn

risau

terkejut

tenang

beradab

jahat

pandai

sejuk

panas

kepala

hidung

rambut

mulut

telinga

mata

tangan

kaki  
kasut

jantung

otak

menarik

menolak

menekan

ngẫu

ngạc nhiên

lo lắng

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

đầu

nóng

lạnh

miệng

tóc

mũi

bàn tay

mắt

tai

não

tim

bàn chân

ấn

đẩy

kéo

memukul

menangkap

melawan

membaling

berlari  
kata kerja

membaca

menulis

memperbaiki

menghitung

memotong

menjual

membeli

membayar

mempelajari

bermimpi

tidur

bermain

merayakan

berehat

menikmati

membersihkan

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

dọn dẹp

thưởng thức

nghỉ ngơi

sekolah

rumah  
bangunan

pintu

suami

isteri

perkahwinan

orang

kereta

rumah  
famili

bandar

nombor

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

cửa

nhà ở

trường học

đám cưới

vợ

chồng

nhà

xe hơi

người

hai mươi mốt

số

thành phố

ba mươi

hai mươi sáu

hai mươi hai

ba mươi bảy

ba mươi ba

ba mươi mốt

bốn mươi bốn

bốn mươi mốt

bốn mươi

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

năm mươi mốt

năm mươi

bốn mươi tám

sáu mươi

năm mươi chín

năm mươi lăm

sáu mươi sáu

sáu mươi hai

sáu mươi mốt

bảy mươi ba

bảy mươi mốt

bảy mươi

tám mươi mốt

tám mươi

bảy mươi bảy

chín mươi

tám mươi tám

tám mươi bốn

chín mươi chín

chín mươi lăm

chín mươi mốt

100

1000

10.000

100.000

1.000.000

anjing saya

kucing kamu

baju dia

kereta dia

bola ia

rumah kami

kumpulan kalian

syarikat mereka

semua orang

bersama

lain

tidak mengapa

kampai

rileks

saya setuju

selamat datang

mười nghìn

một nghìn

một trăm

con chó của tôi

một triệu

một trăm nghìn

xe của anh ấy

váy của cô ấy

con mèo của bạn

đội của bạn

nhà của chúng tôi

quả bóng của nó

cùng nhau

mọi người

công ty của họ

chúc mừng

không thành vấn đề

khác

chào mừng

tôi đồng ý

thư giãn đi

baiklah

belok kanan

belok kiri

pergi terus

Ikut saya

telur

keju

susu

ikan  
makanan

daging

sayur

buah

tulang  
makanan

minyak

roti

gula

coklat  
makanan

gula-gula

kek

minuman

air

rễ trái

rễ phải

không phải lo

trứng

Hãy đi với tôi

đi thẳng

cá

sữa

phô mai

trái cây

rau

thịt

bánh mì

dầu

xương

kẹo

sô cô la

đường

nước

đồ uống

bánh bông lan

soda

kopi

teh

bir

wain

salad

sup

pencuci mulut

sarapan pagi

makan tengah hari

makan malam

piza

bas

kereta api

stesen kereta api

perhentian bas

kapal terbang

kapal

lori

basikal

motosikal

trà

cà phê

nước soda

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

pizza

bữa tối

bữa trưa

ga xe lửa

xe lửa

xe buýt

tàu

máy bay

trạm dừng xe buýt

xe mô tô

xe đạp

xe tải

teksi

lampu isyarat

tempat letak kereta

jalan

pakaian  
am

kasut

kot

baju sejuk

baju kemeja

jaket

sut

seluar panjang

pakaian  
perempuan

baju kemeja-T

stokin

bra

seluar dalam

cermin mata

beg tangan

beg duit

dompet

bãi đậu xe

đèn giao thông

xe taxi

giày dép

quần áo

đường

áo sơ mi

áo len

áo choàng

quần dài

áo phực

áo khoác

bít tất

áo phông

đầm

kính

quần lót

áo ngực

ví

ví tiền

túi xách

cincin

topi

jam tangan

poket

Apa nama awak?

Nama saya David

Saya berumur 22 tahun

Apa khabar?

Awak ok?

Dimanakah tandas?

Saya rindu kamu

musim bunga

musim panas

musim luruh

musim sejuk

Januari

Februari

Mac

April

Mei

Jun

đồng hồ đeo tay

mũ

nhẫn

Tên của tôi là David

Bạn tên gì?

túi

Bạn có ổn không?

Bạn có khỏe không?

Tôi 22 tuổi

mùa xuân

Tôi nhớ bạn

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

mùa đông

mùa thu

mùa hè

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

Julai

Ogos

September

Oktober

November

Disember

beli-belah

bil

pasar

pasar raya

bangunan

pangsapuri

universiti

ladang

gereja

restoran

bar

gim

taman  
bandar

tandas  
am

peta

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

chợ

hóa đơn

mua sắm

căn hộ

tòa nhà

siêu thị

nhà thờ

nông trại

trường đại học

phòng thể dục

quán bar

nhà hàng

bản đồ

nhà vệ sinh

công viên

ambulan

polis  
am

pistol

bomba

negara

pinggir bandar

kampung

kesihatan

ubat

kemalangan

pesakit

pembedahan

pil

demam

selesema

kesan luka

temujanji

batuk

leher

punggung

bahu

súng

cảnh sát

xe cứu thương

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

dược phẩm

sức khỏe

ngôi làng

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

cảm lạnh

sốt

viên thuốc

ho

cuộc hẹn

vết thương

vai

mông

cổ

lutut

kaki  
am

lengan

perut  
am

payudara

bahagian belakang

gigi

lidah

bibir

jari

jari kaki

perut  
organ

paru-paru

hati

saraf

buah pinggang

usus

warna

oren  
warna

kelabu

coklat  
warna

tay

chân

đầu gối

lưng

ngực

bụng

môi

lưỡi

răng

dạ dày

ngón chân

ngón tay

dây thần kinh

gan

phổi

màu sắc

ruột

thận

màu nâu

màu xám

màu cam

merah jambu

membosankan

berat

ringan

kesehian

lapar

dahaga

sedih

curam

rata

bulat  
kata sifat

persegi

sempit

lebar  
kata sifat

dalam  
air

cetek

sangat besar

utara

timur

selatan

barat

nặng

nhàm chán

màu hồng

đôi bụng

cô đơn

nhẹ

đốc

buồn

khát nước

vuông

tròn

bằng phẳng

sâu

rộng

hẹp

bắc

lớn

nông

tây

nam

đông

kotor

bersih

penuh

kosong

mahal

murah  
kata sifat

gelap

cerah  
warna

seksi

malas

berani

pemurah

kacak

hodoh

mengarut

mesra

bersalah

buta

mabuk

basah

kering

đầy

sạch sẽ

bẩn

rẻ

đắt

trống rỗng

quyến rũ

sáng

tối

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ngớ ngẩn

xấu xí

đẹp trai

mù

tội lỗi

thân thiện

khô

ướt

say

suam

bising

senyap

sepi

dapur

bilik mandi

ruang tamu

bilik tidur

taman  
rumah

garaj

dinding

bilik bawah tanah

tandas  
rumah

tangga  
rumah

bumbung

tingkap  
bangunan

pisau

cawan  
panas

gelas

pinggan

cawan  
sejuk

yên tĩnh

ồn ào

ấm áp

phòng tắm

nhà bếp

im lặng

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

tong sampah

mangkuk

set TV

meja  
pejabat

katil

cermin

bilik mandi hujan

sofa

gambar

jam  
rumah

meja  
am

kerusi

kolam renang  
taman

loceng

jiran

gagal

memilih

menembak

mengundi

terjatuh

mempertahankan

bộ tivi

tô

thùng rác

gương

giường

bàn

ảnh

ghế sofa

vòi hoa sen

ghế

bàn

đồng hồ

hàng xóm

chuông

hồ bơi

bắn

chọn

thất bại

bảo vệ

rơi xuống

bình chọn

menyerang

mencuri

membakar

menyelamatkan

merokok

menerbangkan

membawa

meludah

menendang

menggigit

bernafas

menghidu

menangis

menyanyi

senyum

ketawa

membesar

mengecut

bertengkar

mengugut

berkongsi

đốt

trộm

tấn công

bay

hút thuốc

cứu

đá

khắc nhở

mang theo

ngủi

thở

cẩn

cười mỉm

hát

khóc

co lại

lớn lên

cười

chia sẻ

đe dọa

tranh luận

memberi makan

bersembunyi

memberi amaran

berenang

melompat

berguling

mengangkat

menggali

menyalin

menghantar

mencari

berlatih

mengembara

mengecat

mandi

membuka  
dikunci

mengunci

membasuh

berdoa

memasak

buku

cảnh báo

trốn

cho ăn

lăn

nhảy

bơi

sao chép

đào

nâng

luyện tập

tìm kiếm

giao hàng

tắm vòi sen

vẽ

đi du lịch

rửa

khóa

mở

sách

nấu ăn

cầu nguyện

perpustakaan

kerja rumah

peperiksaan

pelajaran

sains

sejarah

seni

bahasa Inggeris

bahasa Perancis

pen

pensel

3%

pertama

kedua

ketiga

keempat

hasil

segi empat sama

bulat  
kata nama

keluasan

penyelidikan

bài thi

bài tập về nhà

thư viện

lịch sử

khoa học

bài học

tiếng Pháp

tiếng Anh

nghệ thuật

ba phần trăm

bút chì

cây bút

thứ ba

thứ hai

thứ nhất

hình vuông

kết quả

thứ tư

ngiên cứu

diện tích

hình tròn

ijazah

sarjana muda

ijazah sarjana

$x < y$

$x > y$

stres

insurans

kakitangan

jabatan

gaji

alamat

surat

kapten

detektif

juruterbang

profesor

guru

peguam

setiausaha

penolong

hakim

thạc sĩ

cử nhân

bằng cấp

áp lực

x lớn hơn y

x nhỏ hơn y

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

phi công

thám tử

thuyền trưởng

luật sư

giáo viên

giáo sư

thẩm phán

trợ lý

thư ký

pengarah  
perniagaan

pengurus

tukang masak

pemandu teksi

pemandu bas

penjenayah

model

artis

nombor telefon

isyarat

aplikasi

bilik sembang

fail

url

alamat e-mel

laman sesawang

e-mel

telefon bimbit

undang-undang

penjara

bahan bukti

đầu bếp

quản lý

giám đốc

tội phạm

tài xế xe buýt

tài xế taxi

số điện thoại

nghệ sĩ

người mẫu

trò chuyện

ứng dụng

tín hiệu

địa chỉ email

url

tập tin

điện thoại di động

thư điện tử

trang mạng

chứng cứ

nhà tù

pháp luật

denda

saksi

mahkamah

tandatangan

rugi

untung

pelanggan

jumlah

kad kredit

kata laluan

mesin duit

kolam renang  
sukan

kuasa

kamera

radio

hadiah

botol

beg

kunci

anak patung

malaikat

tòa án

nhân chứng

tiền phạt

lợi nhuận

thua lỗ

chữ ký

thẻ tín dụng

số tiền

khách hàng

bể bơi

máy rút tiền

mật khẩu

đài radio

máy ảnh

điện

cái túi

cái chai

quà tặng

thiên thần

búp bê

chìa khóa

sikat

ubat gigi

berus gigi

syampu

krim  
ubat

tisu

gincu

televisyen

pawagam

berita

tempat duduk

tiket

skrin  
pawagam

muzik

pentas

penonton

lukisan

jenaka

artikel

surat khabar

majalah

bàn chải đánh răng

kem đánh răng

lược

khăn giấy

kem thoa

dầu gội

rạp chiếu phim

truyền hình

son môi

vé

ghế

tin tức

sân khấu

âm nhạc

màn chiếu

trò đùa

hội họa

khán giả

tạp chí

báo chí

bài báo

iklan

alam

abu

api

berlian

bulan  
alam semesta

bumi

matahari

bintang

planet

alam semesta

pantai  
laut

tasik

hutan

padang pasir

bukit

batu  
alam

sungai

lembah

gunung

pulau

tro

thiên nhiên

quảng cáo

mặt trăng

kim cương

lửa

ngôi sao

mặt trời

Trái Đất

bờ biển

vũ trụ

hành tinh

sa mạc

rừng

hồ

con sông

đá

đồi núi

đảo

núi

thung lũng

lautan

laut

cuaca

ais

salji

ribut

hujan  
kata nama

angin

tumbuhan

pokok

rumput

bunga mawar

bunga

gas

logam

emas

perak

Perak lebih murah daripada  
emas

Emas lebih mahal daripada  
perak

percutian

ahli

thời tiết

biển

đại dương

bão táp

tuyết

băng

thực vật

gió

mưa

hoa hồng

cỏ

cây

kim loại

chất khí

hoa

Bạc rẻ hơn vàng

bạc

vàng

thành viên

ngày lễ

Vàng đắt hơn bạc

hotel

pantai  
pasir

tetamu

hari jadi

Hari Natal

Tahun baru

Easter

bapa saudara

ibu saudara

nenek  
ayah

datuk  
ayah

nenek  
ibu

datuk  
ibu

kematian

kubur

perceraian

pengantin perempuan

pengantin lelaki

101

105

110

khách

bờ biển

khách sạn

Năm Mới

Giáng sinh

sinh nhật

cô

chú

Lễ Phục sinh

bà ngoại

ông nội

bà nội

phần mộ

tử vong

ông ngoại

chú rể

cô dâu

ly hôn

một trăm mười

một trăm linh năm

một trăm linh một

151

200

202

206

220

262

300

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

hai trăm linh hai

hai trăm

một trăm năm mươi mốt

hai trăm sáu mươi hai

hai trăm hai mươi

hai trăm linh sáu

ba trăm linh bảy

ba trăm linh ba

ba trăm

bốn trăm

ba trăm bảy mươi ba

ba trăm ba mươi

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm linh tám

bốn trăm linh bốn

năm trăm linh năm

năm trăm

bốn trăm tám mươi bốn

năm trăm chín mươi lăm

năm trăm năm mươi

năm trăm linh chín

600

601

606

616

660

700

702

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

harimau

sáu trăm linh sáu

sáu trăm linh một

sáu trăm

bảy trăm

sáu trăm sáu mươi

sáu trăm mười sáu

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm linh bảy

bảy trăm linh hai

tám trăm linh ba

tám trăm

bảy trăm bảy mươi

tám trăm tám mươi

tám trăm ba mươi tám

tám trăm linh tám

chín trăm linh chín

chín trăm linh bốn

chín trăm

con hổ

chín trăm chín mươi

chín trăm bốn mươi chín

tikus

tikus besar

arnab

singa

keldai

gajah

burung

ayam jantan

burung merpati

angsa

serangga

pepijat

nyamuk

lalat

semut

ikan paus

ikan yu

lumba-lumba

siput

katak

selalu

con thỏ

con chuột cống

con chuột

con voi

con lừa

con sư tử

con chim bồ câu

con gà trống choai

con chim

con bọ

côn trùng

con ngỗng

con kiến

con ruồi

con muỗi

con cá heo

con cá mập

con cá voi

thường xuyên

con ếch

con ốc sên

segera

tiba-tiba

walaupun

gimnastik

tenis

berlari  
sukan

berbasikal

golf

luncur ais

bola sepak

bola keranjang

renang

menyelam

mendaki

United Kingdom

Sepanyol

Switzerland

Itali

Perancis

Jerman

Thailand

mặc dù

đột ngột

ngay lập tức

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

trượt băng

đánh golf

đạp xe

bơi lội

bóng rổ

bóng đá

Vương quốc Anh

đi bộ đường dài

lặn

Ý

Thụy sĩ

Tây Ban Nha

Thái Lan

Đức

Pháp

Singapura

Rusia

Jepun

Israel

India

China

Amerika Syarikat

Mexico

Kanada

Chile

Brazil

Argentina

Afrika Selatan

Nigeria

Maghribi

Libya

Kenya

Algeria

Mesir

New Zealand

Australia

Nhật Bản

Nga

Singapore

Trung Quốc

Ấn Độ

Israel

Canada

Mexico

Hoa Kỳ

Argentina

Brazil

Chile

Ma Rốc

Nigeria

Nam Phi

Algeria

Kenya

Libya

Úc

New Zealand

Ai Cập

Afrika

Eropah

Asia

Amerika

suku jam

setengah jam

tiga suku jam

1:00

2:05

3:10

4:15

5:20

6:25

7:30

8:35

9:40

10:45

11:50

12:55

pukul satu pagi

pukul dua petang

Châu Á

Châu Âu

Châu Phi

nửa tiếng

mười lăm phút

Châu Mỹ

hai giờ năm phút

một giờ

bốn mươi lăm phút

năm giờ hai mươi

bốn giờ mười lăm

ba giờ mười phút

tám giờ ba mươi lăm

bảy giờ rưỡi

sáu giờ hai mươi năm

mười hai giờ kém mười

mười một giờ kém mười năm

mười giờ kém hai mươi

hai giờ chiều

một giờ sáng

một giờ kém năm

minggu lepas

minggu ini

minggu depan

tahun lepas

tahun ini

tahun depan

bulan lepas

bulan ini

bulan depan

2014-01-01

2003-02-25

1988-04-12

1899-10-13

1907-09-30

2000-12-12

dahi

kedut

dagu

pipi

janggut

bulu mata

tuần sau

tuần này

tuần trước

năm sau

năm nay

năm ngoái

tháng sau

tháng này

tháng trước

ngày mười hai tháng tư năm  
một nghìn chín trăm tám  
mười tám

ngày hai mươi lăm tháng hai  
năm hai nghìn linh ba

ngày một tháng một năm hai  
nghìn mười bốn

ngày mười hai tháng mười  
hai năm hai nghìn

ngày ba mươi tháng chín  
năm một nghìn chín trăm  
linh bảy

ngày mười ba tháng mười  
năm một nghìn tám trăm  
chín mươi chín

cằm

nếp nhăn

trán

lông mi

râu

má

bulu kening

pinggang

tenguk

dada

ibu jari

jari kelingking

jari manis

jari tengah

jari telunjuk

pergelangan tangan

kuku

tumit

tulang belakang

otot

tulang  
badan

rangka

tulang rusuk

tulang vertebra

pundi kencing

vena

arteri

gáy

eo

lông mày

ngón tay út

ngón cái

lồng ngực

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

gót chân

móng tay

cổ tay

xương

cơ bắp

xương sống

đốt sống

xương sườn

bộ xương

động mạch

tĩnh mạch

bàng quang

faraj

sperma

zakar

buah zakar

berair

pedas

masin

mentah

mendidih

malu

tamak

tegas

pekak

dương vật

tinh trùng

âm đạo

cay

mộng nước

tinh hoàn

lượt

sống

mặn

nghiêm khắc

tham lam

nhút nhát

điếc